

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/DS-ST
Ngày: 03-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quân
2. Ông Võ Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 482/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69A/2021/QĐXX-DSST ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA

Địa chỉ: Số 130 PDL, Phường A, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Bà Trương Thị Thu Th – Giám đốc

Địa chỉ Chi nhánh: Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tuấn C- Nhân viên kinh doanh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1983

Địa chỉ: khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Anh Cường có đơn xin vắng mặt, chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 7 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án đại diện của ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á anh Nguyễn Tuấn Cường trình bày:

Vào ngày 05-10-2016, chị Nguyễn Thị Bích L có ký với Ngân hàng TMCP ĐA “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ”, hạn mức cấp tín dụng 84.000.000 đồng, lãi suất 6.5%/năm, thời hạn vay 18 tháng đến ngày 07-10-2020, mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản đảm bảo. Quá trình vay vốn từ ngày 07-10-2016 đến ngày 25-10-2017 thì chị L trả được 23.702.000 đồng thì ngưng không trả nữa.

Do chị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, từ ngày 25-10-2017 chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 03-6-2021 thì chị L còn nợ số tiền 95.894.000 đồng, trong đó nợ gốc là 68.474.000 đồng, lãi trong hạn là 13.665.000 đồng, lãi quá hạn là 13.755.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu chị L trả cho Ngân hàng số tiền 95.894.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, lãi quá hạn trên dư nợ gốc cho đến khi chị L trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Bích L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị L không đến Tòa án để làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA về việc tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Buộc chị Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐA tính đến ngày 03-6-2021 số tiền 95.894.000 đồng, trong đó nợ gốc là 68.474.000 đồng, lãi trong hạn là 13.665.000 đồng, lãi quá hạn là 13.755.000 đồng. chị Nguyễn Thị Bích L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ ngày 04-6-2021 cho đến khi

thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng đối với chị Nguyễn Thị Bích L, địa chỉ cư trú: khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” ngày 05-10-2016 thể hiện chị Nguyễn Thị Bích L có giao kết hợp đồng với Ngân hàng vay 84.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, lãi suất vay trong hạn: 6.5%/năm và lãi suất nợ quá hạn 9.75%/năm.

Từ ngày 07-10-2016 đến ngày 25-10-2017 thì chị L trả được 23.702.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Chị L đã không thực hiện thanh toán số tiền gốc và lãi khi đến hạn cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ cam kết. Căn cứ vào bản tóm tắt sao kê tính đến ngày xét xử 03-6-2021 do Ngân hàng cung cấp có căn cứ xác định chị Nguyễn Thị Bích L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu chị L có nghĩa vụ trả số tiền 95.894.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA đối với chị Nguyễn Thị Bích L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc chị Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐA tính đến ngày 03-6-2021 số tiền 95.894.000 đồng, trong đó nợ gốc số tiền 68.474.000 đồng, lãi trong hạn 13.665.000 đồng, lãi quá hạn 13.755.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 04-6-2021 cho đến khi chị L trả hết nợ.

[3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-

CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Ngân hàng không phải chịu án phí.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA về việc ” Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với chị Nguyễn Thị Bích L.

Buộc chị Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền 95.894.000 (Chín mươi lăm triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn) đồng, trong đó nợ gốc số tiền 68.474.000 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng, lãi trong hạn là 13.665.000 (Mười ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng, lãi quá hạn 13.755.000 (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Chị Nguyễn Thị Bích L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ ngày 04-6-2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị Nguyễn Thị Bích L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều

chính lãi suất của Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐA – chi nhánh Tây Ninh số tiền 2.248.000 (Hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0000704 ngày 20-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu số tiền 4.794.700 (Bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Linh Phi

